

Bản án số: 210/2024/DS-ST  
Ngày 24 - 7 - 2024  
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Ngọc Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 366/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1978.

Địa chỉ cư trú: Ấp Nhân Đức, xã X, huyện X, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trương Thanh T, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: Ấp Tân Long, xã T, huyện Đ, tỉnh C là người đại diện theo ủy quyền của bà Thanh. (văn bản ủy quyền ngày 20/5/2024). (có mặt)

- Bị đơn: Ông Huỳnh Minh H, sinh năm 1980.

Bà Huỳnh Hữu D, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Ấp Tấn Ngọc, xã N, huyện Đ, tỉnh C. (ông H có mặt; bà D vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 4 năm 2024 trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa người đại diện nguyên đơn ông Trương Thanh T trình bày: Trong thời gian hoạt động kinh doanh, bà Lê Thị Kim T có giao kết mua bán thức ăn tôm và thuốc nuôi trồng thủy sản với ông Huỳnh Minh H, bà Huỳnh Hữu D. Quá trình mua bán đôi bên có theo dõi bằng sổ sách với nhau, gia đình ông H còn nợ tiền

thức tôm và thuốc nuôi trồng thủy sản số tiền 947.350.000 đồng. Đến ngày 10/3/2023 ông H có viết biên bản xác nhận công nợ cho bà T .

Tuy nhiên, đã quá thời hạn thanh toán nhưng ông H không thanh toán cho bà T được khoản tiền nào theo xác nhận trong văn bản đối chiếu công nợ, mặc dù bà T đã nhiều lần yêu cầu gặp mặt để thỏa thuận và hòa giải nhưng không giải quyết được vấn đề nêu trên.

Nay, bà Lê Thị Kim T yêu cầu ông Huỳnh Minh H và bà Huỳnh Hữu D trả số tiền mua bán thức ăn tôm và thuốc nuôi trồng thủy sản số tiền 947.350.000 đồng.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Huỳnh Minh H trình bày:* Trước đây ông với đại lý Kim T có hợp đồng mua bán thức ăn với nhau, do làm ăn thua lỗ, ông còn nợ đại lý Kim T số tiền khoảng 950.000.000 đồng. Sau đó hai bên thống nhất ký giấy công nợ và thỏa thuận bổ sung ngày 10/3/2023, ông trả dần số tiền thiếu bằng cách trích 20% số tiền lời của mỗi vụ nuôi mới để trả cho đại lý.

*Đối với bị đơn bà Huỳnh Hữu D :* Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà D theo quy định pháp luật, nhưng bà D không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng bà D vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà D .

[2] Xét bà Lê Thị Kim T yêu cầu ông Huỳnh Minh H , bà Huỳnh Hữu D trả số tiền 947.350.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo biên bản xác nhận công nợ ngày 10/3/2023, thể hiện ông Huỳnh Minh H xác nhận còn nợ số tiền 947.350.000 đồng và trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông H thừa nhận còn thiếu tiền mua thức ăn tôm và thuốc nuôi trồng thủy sản của bà T số tiền khoảng 950.000.000 đồng và ông H đồng ý trả cho bà T theo văn bản thỏa thuận trả nợ ngày 10/3/2023. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định “...*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...*” nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Ngoài ra, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà D nhiều lần để tham gia giải quyết vụ án, nhưng bà D không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của nguyên đơn nên bà D phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình. Từ căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim T , buộc ông Huỳnh Minh H , bà Huỳnh Hữu D có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 947.350.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định “*Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp*

nhận". Do đó, buộc ông H , bà D phải chịu án phí số tiền 40.420.500 đồng. (36.000.000 {800.000.000} + 4.420.500 đồng {117.350.000 đồng x 3%}). Ngày 24/7/2024 ông H , bà D có đơn xin miễn, giảm án phí, xét thấy ông H , bà D là người gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Căn cứ khoản 1 Điều 13, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xét giảm 50% án phí cho ông H , bà D . Buộc ông H , bà D phải chịu 20.210.300 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 13, khoản 1 Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim T .

1. Buộc ông Huỳnh Minh H , bà Huỳnh Hữu D trả cho bà Lê Thị Kim T số tiền 947.350.000 đồng (chín trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Lê Thị Kim T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà T số tiền 24.408.000 đồng (hai mươi bốn triệu bốn trăm lẻ tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001287 ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

2.2. Ông Huỳnh Minh H , bà Huỳnh Hữu D phải chịu 20.210.300 đồng (hai mươi triệu hai trăm mười nghìn ba trăm đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Ngô Giang Nam**